

Bản án số: **53/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 10/12/2020

*“Về việc ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân và ông Nguyễn Văn Quyết.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 522/2020/ST-HNGĐ ngày 16/10/2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị X**, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú tại: Số 14 Đoàn TĐ, phường Quang T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; (có mặt).

- Bị đơn: Anh **Vũ Tuấn A**, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu tại: Số 14 Đoàn TĐ, phường Quang T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Cư trú tại: Số 43 Phạm HT, phường Quang T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Vũ Thiên Ng, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Số 40 Nguyễn Trung T, P. Lê ThN, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, (vắng mặt).

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn An X, xã Quốc T, huyện Nam S, tỉnh Hải Dương, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lê ThN, TP. Hải Dương vào ngày 25/11/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống, làm việc tại

thành phố Hải Dương và thuê cửa hàng ở địa chỉ số 43 Phạm HT, phường Quang T, thành phố Hải Dương để chị kinh doanh vải quần áo, còn anh Tuấn A làm bảo vệ của Công an tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, được thời gian ngắn thì chị và gia đình phát hiện anh Tuấn A chơi bời, nhiều người đến đòi nợ. Khi không trả được nợ, họ đến cửa hàng kinh doanh quấy nhiễu, đập các vật thối vào nhà. Chị và gia đình hai bên đã đứng ra trả nợ thay cho anh Tuấn A và nghĩ anh Tuấn A sẽ thay đổi, tu chí làm ăn. Tuy nhiên, đến ngày 04 tháng 10 năm 2020, anh Tuấn A vẫn tiếp tục chơi bời và bán chiếc xe ô tô của gia đình để lấy tiền đặt cọc. Sau đó, bố mẹ chị phải đứng ra chuộc xe, trả gốc và lãi thay cho anh Tuấn A là 203.000.000đ. Anh Tuấn A luôn hứa thay đổi và chị tha thứ cho nhiều lần. Nhưng đến nay, chị không còn niềm tin ở anh. Chứng minh việc nợ nần chơi bời của anh Tuấn A, chị cung cấp cho Tòa án giấy viết tay mẹ đẻ chị trả nợ thay cho anh Tuấn A và giấy anh Tuấn A bán xe lấy tiền đặt cọc và bố chị phải trả tiền để chuộc lại xe. Xác định không thể chung sống với anh Tuấn A nên chị đã không chung sống cùng anh Tuấn A khoảng 2 tháng nay. Chị và các con về nhà đất của bố mẹ đẻ chị ở 14 Đoàn TĐ, P. Quang T, TP. Hải Dương sinh sống. Anh Tuấn A có đến tìm gặp chị xin lỗi, nhưng chị không đồng ý. Việc chị và mẹ đẻ anh Tuấn A xảy ra bất hòa, mâu thuẫn về việc nuôi dạy các cháu nhưng không phải là nguyên nhân dẫn đến việc chị ly hôn. Nay chị không còn tình cảm và mất niềm tin anh Tuấn A nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Tuấn A.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Đăng ThB, sinh ngày 30/7/2015 và Vũ Đăng GK, sinh ngày 15/8/2017. Hiện, cả 02 con đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị X đề nghị Tòa án giải quyết cho mỗi người nuôi một cháu, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Trường hợp anh Tuấn A không có quan điểm giải quyết về con chung thì chị đề nghị được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con. Chị kinh doanh vải quần áo nhiều năm nay, thu nhập hàng tháng khoảng 30.000.000đ.

- *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về số tiền bố mẹ chị trả nợ thay cho anh Tuấn A, bố mẹ chị không có yêu cầu gì, chị nhất trí.

* *Theo lời khai của bị đơn thể hiện*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Về kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống, mâu thuẫn như chị X trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do trực trặc về kinh tế, bản thân anh không giành nhiều thời gian quan tâm gia đình. Chị X làm đơn ly hôn là do lỗi của anh. Anh không tu chí làm ăn, chơi bời dẫn đến nợ nần, làm chị X lo lắng và suy nghĩ. Anh xác định đây là nợ riêng của anh, không liên quan đến chị X và không yêu cầu chị X phải trả nợ cùng. Thời gian gần đây, do có việc anh nợ nần và bố mẹ vợ trả nợ thay, nên chị X không sống chung cùng anh. Nay, anh biết lỗi và nhiều lần gặp chị X xin tha thứ, cho

anh cơ hội nhưng chị X không đồng ý. Anh vẫn còn tình cảm với chị X. Nên chị X xin ly hôn với anh, anh không đồng ý, mong muốn gia đình đoàn tụ.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung như chị X trình bày là đúng. Do anh không đồng ý ly hôn nên anh không có quan điểm về giải quyết con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Theo lời khai của ông Vũ Thiên Ng (bố đẻ chị X) trình bày*: Chị X và anh Tuấn A sau khi kết hôn, gia đình phát hiện anh Tuấn A chơi bời, các con nợ đến nhà đòi tiền. Gia đình hai bên đứng ra trả nợ, và hy vọng anh Tuấn A sẽ thay đổi, tu chí làm ăn, nhưng đến nay anh không hề thay đổi. Vợ chồng ông đã trả nợ thay cho anh Tuấn A một số lần, lần gần đây nhất là đầu tháng 10/2020 là hơn 200 triệu đồng để chuộc lại xe ô tô của gia đình. Hiện anh chị không chung sống cùng nhau. Chị X và các con ở trên nhà, đất riêng của vợ chồng tôi, còn anh Tuấn A ở đâu tôi không rõ. Nay chị X xin ly hôn, vợ chồng ông có quan điểm nếu anh chị không ở được với nhau thì đề nghị Tòa án xử cho ly hôn và giao cả 2 con chung cho chị X chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với số tiền mà vợ chồng ông đã trả nợ thay cho anh Tuấn A, vợ chồng ông không yêu cầu anh Tuấn A trả.

* *Theo lời khai của bà Phạm Thị H (mẹ đẻ anh Tuấn A) trình bày*: Chị X và anh Tuấn A chung sống với nhau, mâu thuẫn cụ thể nội dung gì bà không rõ. Hiện tại, anh chị không chung sống cùng nhau, mỗi người một nơi. Trước đây, bà và chị X có mâu thuẫn cãi nhau về việc chăm sóc, nuôi dạy các cháu. Việc anh Tuấn A chơi bời dẫn đến nợ nần, bà không rõ và gia đình bà chưa bao giờ đứng ra trả nợ thay cho anh Tuấn A. Nay chị X xin ly hôn với anh Tuấn A, bà mong muốn anh chị đoàn tụ nhưng nếu chị X không đồng ý thì bà cũng không níu giữ và yêu cầu giải quyết cho anh Tuấn A được nuôi cháu Thiên Bảo.

* *Kết quả xác minh tại khu dân cư*: Trước đây, chị X và anh Tuấn A thuê cửa hàng ở số 43 Phạm HT, phường Quang T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để chị X kinh doanh vải quần áo. Chị X và anh Tuấn A chung sống với nhau có xảy ra mâu thuẫn gì, dân phố không rõ. Chỉ biết cách đây khoảng 1 năm, có một số đối tượng xã hội ném các đồ thổi bắn vào cửa hàng chị X, lý do vì sao không rõ. Thời gian gần đây thấy cửa hàng chị X đóng cửa thường xuyên.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Vũ Thị X trình bày: Chị không còn tình cảm với anh Tuấn A và không thể tiếp tục chung sống nên chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn. Về con chung, chị đề nghị được nuôi cả 02 con chung và yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho mỗi con là 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 12/2020 cho đến khi các con thành niên.

- Bị đơn anh Vũ Tuấn A trình bày: Việc anh nợ nần không phải chơi bời cò

bạc mà do vướng mắc tiền bên ngoài xã hội. Quá trình chung sống, anh vẫn thương yêu vợ con. Khoảng hơn 01 năm nay, anh do không đưa kinh tế cho chị X. Nay, chị X xin ly hôn, anh không đồng ý, mong muốn chị X suy nghĩ lại. Nếu vợ chồng ly hôn, anh đồng ý để cho chị X nuôi cả 02 con chung và anh cấp dưỡng nuôi con theo như chị X yêu cầu. Anh đã nộp đơn xin nghỉ việc tại Công an tỉnh Hải Dương và đang chờ phê duyệt của Lãnh đạo. Hiện, anh đang tìm công việc mới.

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tiến hành thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định tại BLTTDS. Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về trình tự tại phiên tòa sơ thẩm của BLTTDS. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 BLTTDS. Ý kiến về giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ xử: Cho chị Vũ Thị X được ly hôn anh Vũ Tuấn A. Về con chung, giao cả 02 con chung cho chị X chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Tuấn A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho mỗi con là 2.000.000đ. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân và nuôi con chung. Hiện, bị đơn đang cư trú tại thành phố Hải Dương, Hải Dương. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Hải Dương.

[2]. Xem xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị X và anh Vũ Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lê ThN, TP. Hải Dương vào ngày 25/11/2014, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị X và anh Tuấn A xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do anh Tuấn A chơi bời dẫn đến nợ nần, không cùng chị X xây dựng kinh tế chung gia đình. Sự việc đã diễn ra một thời gian dài nhưng anh Tuấn A không thay đổi. Nay, chị X xin ly hôn, anh Tuấn A không đồng ý. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Anh Tuấn A cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm. Xét, chị X không còn tin yêu anh Tuấn A, mâu thuẫn kéo dài và vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị X, cho chị X được ly hôn với anh Tuấn A.

- Về con chung: Chị X và anh Tuấn A có 02 con chung là Vũ Đăng ThB, sinh ngày 30/7/2015 và Vũ Đăng GK, sinh ngày 15/8/2017. Xét chị X có công việc, thu nhập và chỗ ở tương đối ổn định. Cả 02 con chung đều đang do chị X

chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa hôm nay, chị X và anh Tuấn A đều có quan điểm, nếu vợ chồng ly hôn, anh Tuấn A đồng ý để chị X nuôi cả 02 chung và cấp dưỡng cho mỗi con chung hàng tháng là 2.000.000đ cùng chị X, kể từ tháng 12/2020 cho đến khi các con thành niên. Xét yêu cầu trên của đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Tuấn A phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị X được ly hôn anh Vũ Tuấn A.

- Về quan hệ con chung: Chị Vũ Thị X và anh Vũ Tuấn A có hai con chung là Vũ Đăng ThB, sinh ngày 30/7/2015 và Vũ Đăng GK, sinh ngày 15/8/2017.

Giao cho chị Vũ Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Vũ Đăng ThB và Vũ Đăng GK. Anh Vũ Tuấn A có trách nhiệm cấp dưỡng cho mỗi một con chung hàng tháng là 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng trên một tháng), kể từ tháng 12/2020 cho đến khi các con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Vũ Tuấn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Chị Vũ Thị X phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002587 ngày 16/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Chị X đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn. Anh Vũ Tuấn A phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND P. Lê ThN, TP. Hải Dương;
- Lưu Tòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Thị Hà